TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về con, cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Hoàng Thị Hồng
2.Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Từ Quốc Quyền

Ngày 16-11-2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXX - ST ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nông Thị B, sinh năm 1988
2.Bị đơn*:* Anh Lý Đức D, sinh năm 1984.
Cùng địa chỉ: Buôn P, xã B, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. (Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn chị Nông Thị B trình bày:** Tôi và anh Lý Đức D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005. Đến ngày 18/10/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2011phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu say xỉn đánh đập và nhiều lần đuổi tôi ra khỏi nhà. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi xin được ly hôn với anh Lý Đức D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Hồng L, sinh ngày 21/7/2006 và cháu Lý Bảo H, sinh ngày 05/02/2015.

Tôi đồng ý giao 02 cháu cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho

đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lý Bảo H với mức 500.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lý Đức D trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị B trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình không đến mức trầm trọng như chị B trình bày. Tôi thỉnh thoảng có uống rượu, bia nhưng chưa lần nào đánh đập vợ con. Nay tại Tòa án tôi xét thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn chị B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Hồng L, sinh ngày 21/7/2006 và cháu Lý Bảo H, sinh ngày 05/02/2015.

Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng tôi thì tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho 02 con chung đến tuổi thành niên và yêu cầu chị B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu H với mức 500.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B về việc xin ly hôn với anh D và đồng ý giao 02 con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý chị B cấp dưỡng cho cháu H 500.000đ/tháng từ khai bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên.

Tại phiên tòa chị B xin nuôi cháu Lý Bảo H đến tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị B, nếu tòa án giải quyết cho chị B ly hôn với anh thì anh xin nuôi hai con chung đề nghị chị B cấp dưỡng nuôi con chung Lý Bảo H theo quy định pháp luật đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị B nộp đơn khởi kiện, ngày 25/9/2018 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị B là đúng trình tự thủ tục và xác định đây là quan hệ về yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung và cấp dưỡng nuôi con theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nông Thị B và anh Lý Dức D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say xỉn đánh đập và nhiều lần đuổi chị B ra khỏi nhà. Hiện nay chị B và anh D đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Anh D cho rằng về mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình không đến mức trầm trọng như chị B trình bày, thỉnh thoảng có uống rượu, bia nhưng chưa lần nào đánh đập vợ con, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn chị B và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc cho con, nếu chị B cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, nguyện vọng anh D xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho 02 con chung đến tuổi thành niên và yêu cầu chị B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu H với theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị B, anh D sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không rõ ràng về tài chính, sau khi bán đất chị B đã mang tiền đi nơi khác sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Như vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị B được ly hôn với anh D là phù hợp với điều 51 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung là cháu Lý Thị Hồng L và cháu Lý Bảo H, trong quá trình giải quyết nguyện vọng anh D xin được nuôi dưỡng cả hai cháu, chị B đồng ý, tại phiên tòa chị B xin nuôi cháu Lý Bảo H, tuy nhiên xét yêu cầu của chị B, HĐXX nhận thấy từ nhỏ cháu Lý Bảo H đã do anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu H đã trên 36 tháng tuổi, mặt khác chị B đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc cháu H, còn cháu Lý Thị Hồng L nguyện vọng của cháu cũng xin được ở với anh D, vì vậy cần giao cho anh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lý Thị Hồng L và Lý Bảo H đến tuổi thành niên là phù hợp với các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét yêu cầu của anh D yêu cầu chị B cấp dưỡng cho con chung là cháu Lý Bảo H theo quy định pháp luật, HĐXX nhận thấy, hiện nay chị B đi làm thuê, công việc không ổn định vì vậy buộc chị B

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu H mỗi tháng 700.000đ kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Lý Bảo H đủ tuổi thành niên là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị B được ly hôn với anh Lý Đức D.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lý Thị Hồng L, sinh ngày 21/7/2006 và cháu Lý Bảo H, sinh ngày 05/02/2015 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên,

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lý Bảo H mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Lý Bảo H đến tuổi thành niên.

Chị B được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nông Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí DSST phần cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005445 ngày 24/9/2018 tại cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã E, K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Tùng Lâm